

SỞ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO NINH BÌNH  
TRƯỜNG THPT BÌNH MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số /TB-THPTBM

Bình Minh, ngày 23 tháng 4 năm 2026

## THÔNG BÁO

### Công khai các điều kiện triển khai hoạt động giáo dục năm học 2026-2027

*(Thể hiện rõ các nội dung công khai được quy định trong Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ GDĐT quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.)*

#### I. THÔNG TIN CHUNG

##### 1. Tên cơ sở:

Trường THPT Bình Minh

##### 2. Loại hình:

Trường công lập

##### 3. Địa chỉ:

Xóm Bình Minh 6, xã Bình Minh, tỉnh Ninh Bình

##### 4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu

###### a. Sứ mạng:

Tạo dựng được môi trường học tập và rèn luyện có nền nếp, kỷ cương; có chất lượng giáo dục cao, để mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển tối đa năng lực của bản thân.

###### b. Tầm nhìn:

Là một trong những trường có chất lượng hàng đầu của tỉnh Ninh Bình mà học sinh sẽ lựa chọn để học tập và rèn luyện, nơi giáo viên và học sinh luôn có khát vọng vươn tới đỉnh cao thành công.

###### c. Mục tiêu

###### \* Mục tiêu chung

Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục, là mô hình giáo dục hiện đại, tiên tiến phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thời đại.

###### \* Mục tiêu riêng

Giáo dục và giảng dạy cho học sinh nắm được kiến thức, kỹ năng cơ bản của tất cả các môn học phổ thông. Biết cách giải quyết các vấn đề một cách độc lập, sáng

tạo; biết cách học và tự học. Có ý thức tự giác, thật thà, thân thiện, hoà nhập và chia sẻ. Có phong cách và lối sống đẹp phù hợp với truyền thống dân tộc và hiện đại.

## **5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển**

Trường THPT Bình Minh thành lập năm 1994. Qua hơn 30 năm xây dựng và trưởng thành, nhà trường đã phát triển cả về qui mô và chất lượng giáo dục, tạo được niềm tin của các cấp uỷ Đảng, chính quyền địa phương. Từ qui mô 02 lớp với 100 học sinh năm đầu thành lập, đến nay trường đã phát triển có qui mô 30 lớp với gần 1300 học sinh.

## **6. Người đại diện pháp luật:**

Bà Nguyễn Thị Bích Nguyệt, Bí thư chi bộ - Hiệu trưởng

## **7. Tổ chức bộ máy:**

- Trường THPT Bình Minh được thành lập theo Quyết định số 771/QĐ-UB ngày 26/10/1994 của UBND tỉnh Ninh Bình.

- Hội đồng trường THPT Bình Minh nhiệm kỳ 2024 – 2029 tại thời điểm tháng 4/2026 được kiện toàn tại Quyết định số 731/QĐ-SGDĐT ngày 04/10/2024 của Sở GD&ĐT Ninh Bình về việc kiện toàn Hội đồng trường THPT Bình Minh nhiệm kỳ 2024 – 2029.

- Ban giám hiệu trường THPT Bình Minh gồm 03 đ/c:

+ Đ/c Nguyễn Thị Bích Nguyệt giữ chức Hiệu trưởng trường THPT Bình Minh tại Quyết định bổ nhiệm lại số 662/QĐ-SGDĐT ngày 29/9/2022 của Sở GD&ĐT Ninh Bình; Quyết định bổ nhiệm số 359/QĐ-SGDĐT ngày 10/7/2025 của Sở GD&ĐT Ninh Bình.

+ Đ/c Phạm Đức Nghĩa giữ chức Phó hiệu trưởng trường THPT Bình Minh tại Quyết định bổ nhiệm lại số 245/QĐ-SGDĐT ngày 26/5/2021 của Sở GD&ĐT Ninh Bình; Quyết định bổ nhiệm số 360/QĐ-SGDĐT ngày 10/7/2025 của Sở GD&ĐT Ninh Bình.

+ Đ/c Đinh Văn Hạnh giữ chức Phó hiệu trưởng trường THPT Bình Minh tại Quyết định bổ nhiệm số 99/QĐ-SGDĐT ngày 23/1/2024 của Sở GD&ĐT Ninh Bình; Quyết định bổ nhiệm số 361/QĐ-SGDĐT ngày 10/7/2025 của Sở GD&ĐT Ninh Bình

- Tổ chuyên môn: Gồm 6 tổ được thành lập theo Quyết định số 639/QĐ-UBND ngày 17/6/2021 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc phê duyệt Đề án sắp xếp, kiện toàn cơ cấu tổ chức bộ máy và biên chế của Sở GD&ĐT Ninh Bình

+ Quyết định số 20/QĐ-BM ngày 11/1/2022 của Trường THPT Bình Minh về việc thành lập tổ chuyên môn Ngoại ngữ - Thể dục – Quốc phòng

+ Quyết định số 23/QĐ-BM ngày 11/1/2022 của Trường THPT Bình Minh về việc thành lập tổ chuyên môn Sử - Địa – GDCD.

+ Quyết định số 22/QĐ-BM ngày 11/1/2022 của Trường THPT Bình Minh về việc thành lập tổ chuyên môn Văn

+ Quyết định số 21/QĐ-BM ngày 11/1/2022 của Trường THPT Bình Minh về việc thành lập tổ chuyên môn Hóa – Sinh – Tin.

+ Quyết định số 19/QĐ-BM ngày 11/1/2022 của Trường THPT Bình Minh về việc thành lập tổ chuyên môn Lý – Công nghệ

+ Quyết định số 18/QĐ-BM ngày 11/1/2022 của Trường THPT Bình Minh về việc thành lập tổ chuyên môn Toán.

+ Quyết định số 25/QĐ-BM ngày 11/1/2022 của Trường THPT Bình Minh về việc thành lập tổ Văn phòng.

- Nhà trường tổ chức và hoạt động theo quy định tại Quyết định số 145/QĐ-BM ngày 12/10/2025 quyết định ban hành Quy chế tổ chức hoạt động của trường THPT Bình Minh năm học 2025 – 2026; Quyết định số 144/QĐ-BM ngày 12/10/2025 Quyết định ban hành Quy chế thực hiện dân chủ năm học 2025 – 2026;

- Chiến lược phát triển của nhà trường được hoạch định tại Kế hoạch số 416/KH-BM ngày 15/11/2023 Kế hoạch chiến lược phát triển trường THPT Bình Minh giai đoạn 2023 – 2028, tầm nhìn đến năm 2035.

- Hội đồng trường tổ chức và hoạt động theo quy định tại Quyết định số 114/QĐ-BM ngày 05/10/2024 Quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng trường THPT Bình Minh nhiệm kỳ 2024 – 2029;

## II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

TT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo						Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp			
			T S	ThS	ĐH	CĐ	TC	Dưới TC	Hạng III	Hạng II	Hạng I	Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt
	<b>Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên</b>	<b>64</b>		<b>22</b>	<b>41</b>		<b>1</b>		<b>56</b>	<b>8</b>					
<b>I</b>	<b>Giáo viên</b> Trong đó số giáo viên dạy môn:														
1	Toán	10		2						2		6	4		
2	Lý	6		3						1		3	3		
3	Hóa	5		3						1		6			
4	Sinh	3								1		3			
5	Văn	9		5								4	4	1	
6	Sử	2		1								2			
7	Địa	3		1								4			
8	GDCD	3		3								1	1		
9	Mỹ thuật	0													
10	Âm nhạc	0													
11	Công nghệ	3								1		1	2		

12	Ngoại ngữ	6		1							4	3		
13	Tin học	1									1			
14	Thể dục	4									3	1		
15	QP&AN	3									2	1		
<b>II</b>	<b>Cán bộ quản lý</b>													
1	Hiệu trưởng	1		1					1					
2	Phó hiệu trưởng	2		2					1					
<b>III</b>	<b>Nhân viên</b>													
1	Nhân viên văn thư	1			1									
2	Nhân viên kế toán	1			1									
3	Thủ quỹ													
4	Nhân viên y tế	1					1							
5	Nhân viên thư viện													
6	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm													
7	Nhân viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật													
8	Nhân viên CNTT													
9	Nhân viên khác	1			1									

### III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

Stt	Nội dung	Số lượng	Bình quân
<b>I</b>	<b>Số phòng học</b>	<b>30</b>	<b>Số m2/học sinh</b>
<b>II</b>	<b>Loại phòng học</b>		-
1	Phòng học kiên cố	30	-
2	Phòng học bán kiên cố	0	-
3	Phòng học tạm	0	-
4	Phòng học nhờ	0	-
5	Số phòng học bộ môn	5	-
6	Số phòng học đa chức năng (có phương tiện nghe nhìn)	0	-
7	Bình quân lớp/phòng học	1/1	-
8	Bình quân học sinh/lớp	43/1	-
<b>III</b>	<b>Số điểm trường</b>	<b>1</b>	-
<b>IV</b>	<b>Tổng số diện tích đất (m2)</b>	<b>13.580</b>	<b>11.18</b>
<b>V</b>	<b>Tổng diện tích sân chơi, bãi tập (m2)</b>	<b>6.000</b>	<b>4.94</b>
<b>VI</b>	<b>Tổng diện tích các phòng</b>	<b>3.800</b>	<b>3.13</b>
1	Diện tích phòng học (m2)	2.080	1.71
2	Diện tích phòng học bộ môn (m2)	400	0.33
3	Diện tích phòng chuẩn bị (m2)		
3	Diện tích thư viện (m2)	80	0.07
4	Diện tích nhà tập đa năng (Phòng giáo dục rèn luyện thể chất) (m2)	380	0.31
5	Diện tích phòng khác (...)(m2)	860	
<b>VI</b>	<b>Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu</b>	<b>2277</b>	<b>Số bộ/lớp</b>
<b>I</b>	<b>(Đơn vị tính: bộ)</b>		
1	Khối lớp 10	277	27,7
2	Khối lớp 11	500	50,0

3	Khối lớp 12		500		50,0		
4	Khu vườn sinh vật, vườn địa lí (diện tích/thiết bị)		1				
VI II	Tổng số máy vi tính đang sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)		50		Số học sinh/bộ		
IX	Tổng số thiết bị dụng chung khác		23		Số thiết bị/lớp		
1	Ti vi		20		0.66		
2	Cát xét		0				
3	Đầu Video/đầu đĩa		0				
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể		8		0.27		
5	Loa dạy học		10		0.3		
6	Máy phát điện		Chiếc		1		
7	Máy photocopy		Chiếc		1		
	Nội dung		Số lượng (m2)				
X	Nhà bếp		1				
XI	Nhà ăn		80 m2				
	Nội dung		Số lượng phòng, tổng diện tích (m2)		Số chỗ	Diện tích bình quân/chỗ	
XI I	Phòng nghỉ cho học sinh bán trú						
XI II	Khu nội trú						
XI V	Nhà vệ sinh		Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m2/học sinh	
				Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*		2				
2	Đạt chuẩn vệ sinh*				2		49hs/m <sup>2</sup>
XI V	Tài liệu (Sách thư viện)		Sách giáo khoa	Sách nghiệp vụ	Sách tham khảo		Tổng số
			2316	1373	3081		6770

## **VI. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC KỲ I NĂM HỌC 2025 - 2026**

Phụ lục 1

## **VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC NĂM HỌC 2025 - 2026**

### **1. Kết quả thi Học sinh giỏi THPT**

Đạt 01 giải KK môn Tin học

### **2. Kết quả thi HSG lớp 12 THPT**

Đạt cờ Khuyến khích toàn đoàn. Giải Nhất: 01; Giải Nhì: 04; Giải Ba: 18; Giải KK: 4

### **3. Kết quả thi Olympic Tiếng Anh các môn KHTN**

100% học sinh đi thi đạt giải, gồm: 01 giải Nhì; 02 giải Ba; 12 giải KK

**4, Kết quả thi Olympic Tài năng Tiếng Anh:**

Toàn đoàn đạt cờ KK.

**3. Kết quả thi KHKT, STEM và Học sinh phổ thông với ý tưởng khởi nghiệp**

- KHKT: 01 giải Nhì; toàn đoàn xếp thứ 5 trong khối THPT
- Sản phẩm STEM được công nhận xuất sắc
- Sản phẩm thi Học sinh phổ thông với ý tưởng khởi nghiệp đạt giải Nhất

**HIỆU TRƯỞNG**

*(Kí, ghi rõ học tên và đóng dấu)*

**Nguyễn Thị Bích Nguyệt**